BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2015

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, KHÓA 4 (2011-2015)

(Kèm theo Quyết định số / QĐ - TTQ ngày 27/11/2015 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	ĐIỂM TB TOÀN KHÓA		XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
						Thang điểm 10	Thang điểm 4	
Ngành Quản trị kinh doanh								
1	94011100604	NGUYỄN VĂN	CHÂU	Nam	31/03/1993	7,15	2,68	Khá
2	94011100589	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	Nam	18/02/1993	6,77	2,41	Trung bình
3	94011100595	PHẠM LÊ XUÂN	LÃM	Nam	19/04/1993	7,54	2,91	Khá
4	94011100597	DƯ THÙY QUÝ	NGỌC	Nữ	04/08/1993	8,58	3,47	Giỏi
5	94011100603	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	Nữ	17/12/1993	7,59	2,90	Khá
6	94011100656	VŨ NGUYỄN THẢO	NHIÊN	Nữ	05/05/1993	7,49	2,90	Khá
7	94011100593	VÕ TRÚC	QUÂN	Nữ	29/04/1993	7,60	2,96	Khá
8	94011100598	VÕ TẤN	TÀI	Nam	24/11/1993	7,21	2,74	Khá
9	94011100600	NGUYỄN THỊ	VI	Nữ	13/03/1993	8,13	3,23	Giỏi
10	94011100602	VÕ TUẤN	VŨ	Nam	1993	7,64	3,03	Khá
11	94011100606	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	Nữ	04/07/1993	7,03	2,55	Khá
Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại								
12	64011100572	HOÀNG THỊ NGỌC	BÍCH	Nữ	27/10/1993	7,94	3,16	Khá
13	64011100576	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	Nữ	03/08/1993	8,17	3,23	Giỏi
14	64011100577	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	13/09/1993	7,69	2,99	Khá
15	64011100578	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	26/06/1993	8,33	3,36	Giỏi
16	64011100575	LƯU HOÀNG BẢO	NHI	Nữ	17/10/1993	7,22	2,65	Khá

17	64011100566	NGUYỄN KHÁNH	PHÁT	Nam	28/09/1993	7,39	2,77	Khá
18	64011100663	PHẠM THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	07/09/1993	7,31	2,69	Khá
19	64011100569	NGÔ DIỄM PHƯƠNG	THANH	Nữ	06/08/1991	8,75	3,63	Xuất sắc
20	64011100580	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	06/09/1993	8,12	3,25	Giỏi
21	64011100596	ĐINH THỊ KIM	THOA	Nữ	25/02/1993	7,81	3,04	Khá
22	64011100573	PHẠM THỊ VIỆT	TRINH	Nữ	19/11/1993	7,31	2,77	Khá
23	64011100568	BÙI THANH	TUẤN	Nam	04/10/1993	7,31	2,74	Khá
Chuyên ngành Thương mại quốc tế								
24	84011100609	LÊ QUỐC	DŨNG	Nam	20/06/1993	8,17	3,29	Giỏi
25	84011100615	TRẦN MINH KHÁNH	DƯƠNG	Nam	02/10/1993	7,26	2,77	Khá
26	84011100613	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	Nam	16/11/1993	7,32	2,78	Khá
27	84011100614	NGUYỄN XUÂN	MINH	Nam	09/03/1993	7,71	3,08	Khá
28	84011100610	NGUYỄN PHƯƠNG	QUẾ	Nữ	07/05/1993	7,23	2,76	Khá
29	84011100616	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY DIỄM	TIÊN	Nữ	15/08/1993	8,15	3,30	Giỏi
30	84011100612	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	10/11/1993	7,83	3,13	Khá
Chuyên ngành Marketing								
31	54011100583	LÊ THỊ YẾN	ANH	Nữ	31/05/1993	7,52	2,81	Khá
32	54011100590	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	Nữ	08/09/1993	7,47	2,86	Khá
33	54011100581	MAI CÚC	NHẬT	Nữ	04/03/1993	7,63	2,99	Khá
34	54011100584	ĐINH THỊ KIM	TRINH	Nữ	11/12/1993	7,36	2,84	Khá
Ngành ngôn ngữ Anh								
35	97011100619	ĐÀM NGỌC	HÂN	Nữ	23/08/1993	7,74	3,10	Khá
36	97011100659	VÕ NGỌC ANH	PHƯƠNG	Nữ	28/09/1993	7,43	2,89	Khá

Người lập **HIỆU TRƯỞNG**